

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 380 /SYT-NVY

Bắc Giang, ngày 20 tháng 3 năm 2017

V/v Góp ý dự thảo nội dung trả lời các ý kiến, kiến nghị của các Ban, các tổ đại biểu HĐND tỉnh và cử tri tại kỳ họp thứ hai về lĩnh vực an toàn thực phẩm

Kính gửi:

- Sở NN&PTNT tỉnh Bắc Giang;
- Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện Công văn số 254/UBND-TH ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của các Ban, các tổ đại biểu HĐND tỉnh và cử tri tại kỳ họp thứ hai.

Sở Y tế đề nghị Sở NN&PTNT, Sở Công Thương đóng góp ý kiến bằng văn bản cho bản dự thảo nội dung trả lời các ý kiến, kiến nghị của các Ban, các tổ đại biểu HĐND tỉnh và cử tri tại kỳ họp thứ hai (*văn bản dự thảo đính kèm*).

Đề nghị các đơn vị gửi văn bản góp ý về Sở Y tế (*qua đơn vị tổng hợp: Chi cục ATVSTP, email: chicucvatvstp@bacgiang.gov.vn*) trước ngày 25/3/2017 để hoàn thiện, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Lưu: VT, NVY.

**Bản điện tử:**

- Như trên;
- VP. UBND tỉnh (B/cáo);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hà Thị Hồng Thúy

Số: /SYT-NV  
V/v Trả lời các ý kiến, kiến nghị  
của các Ban, các tổ đại biểu HĐND  
tỉnh và cử tri tại kỳ họp thứ hai

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2017

**DỰ THẢO**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện Công văn số 254/UBND-TH ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của các Ban, các tổ đại biểu HĐND tỉnh và cử tri tại kỳ họp thứ hai.

Sau khi dự thảo và triển khai lấy ý kiến góp ý của Sở NN&PTNT, Sở Công Thương. Sở Y tế báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang nội dung trả lời các ý kiến, kiến nghị của các Ban, các tổ đại biểu HĐND tỉnh và cử tri tại kỳ họp thứ hai thuộc trách nhiệm giải quyết của ngành y tế như sau:

**1. Đối với ý kiến, kiến nghị: “Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm và tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo hướng rõ việc, rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành”**

Trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước (QLNN) về an toàn thực phẩm (ATTP) được UBND, Ban chỉ đạo liên ngành (BCĐLN) về ATTP tỉnh tăng cường chỉ đạo triển khai theo hướng rõ việc, rõ trách nhiệm; chỉ đạo việc kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của BCĐLN về ATTP các cấp, cụ thể:

**1.1. Phân cấp quản lý ATTP:** UBND tỉnh, các Sở chức năng đã phân cấp quản lý ATTP cho từng cấp, từng đơn vị từ tỉnh đến cơ sở, trong đó:

- *Lĩnh vực thuộc ngành NN&PTNT quản lý theo quy định tại Điều 63 Luật ATTP:* Thực hiện theo Quyết định số 85/2016/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định phân công, phân cấp kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành NN&PTNT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- *Lĩnh vực thuộc ngành công thương quản lý theo quy định tại Điều 64 Luật ATTP:* Thực hiện theo Hướng dẫn số 869/SCT-KT ngày 03/11/2015 của Sở Công Thương về việc quản lý ATTP của ngành công thương.

- *Lĩnh vực thuộc ngành y tế quản lý theo quy định tại Điều 62 Luật ATTP:* Thực hiện theo Hướng dẫn số 49/SYT-ATTP ngày 14/01/2015 của Sở Y tế về việc quản lý ATTP của ngành y tế.

**1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành công tác QLNN về ATTP, trong đó giao nhiệm vụ, giao từng việc làm cụ thể cho từng sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

+ Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2015 tăng cường công tác bảo đảm ATTP trong tình hình mới;

+ Kế hoạch số 1542/KH-UBND ngày 03/6/2016 triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm QLNN về ATTP, trong đó nêu rõ: “ Các cấp ủy Đảng, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, đơn vị chức năng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm quản lý ATTP theo đúng quy định từ Điều 61 đến Điều 70 Luật ATTP; thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, phân cấp quản lý của Chính phủ; các bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh; kịp thời xử lý dứt điểm các điểm nóng về ATTP được dư luận xã hội, người tiêu dùng quan tâm, phản ánh trên địa bàn; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức trong việc chỉ đạo, thực hiện đảm bảo ATTP. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương từ cấp xã đến cấp tỉnh, hằng năm phải đưa công tác bảo đảm ATTP là một nhiệm vụ trọng tâm, phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm pháp luật về ATTP trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý”.

+ Định kỳ tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá công tác QLNN về ATTP và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, từng huyện, thành phố như: Thông báo số 296/TB-UBND ngày 24/8/2016 Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương tại Hội nghị kiểm điểm công tác ATTP 7 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ những tháng cuối năm 2016; Thông báo số 03/TB-UBND ngày 06/01/2017 Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương tại Hội nghị kiểm điểm công tác QLNN về ATTP năm 2016, triển khai nhiệm vụ, giải pháp năm 2017.

- BCĐLN về ATTP đã ban hành các văn bản hướng dẫn các ngành, các địa phương triển khai công tác QLNN về ATTP; trong đó đã cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện theo hướng rõ việc, rõ trách nhiệm, đồng thời hướng dẫn chi tiết đến các cấp, các đơn vị từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn về chuyên môn triển khai, thực hiện công tác bảo đảm ATTP:

+ Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP hằng năm (*Năm 2017: Kế hoạch số 55/KH-BCĐLN ngày 06/01/2017*) và các đợt cao điểm trong năm (*dịp Tết Nguyên đán, Lễ hội Xuân; Tháng hành động vì ATTP từ 15/4 - 15/5; Tết Trung thu; các sự kiện do tỉnh, địa phương tổ chức...*);

+ Hướng dẫn số 3960/BCĐLN-KGVX ngày 09/12/2016 về việc triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP; Công văn số 3960/BCĐLN-KGVX ngày 25/10/2016 về việc tăng cường phòng chống ngộ độc thực phẩm.

### **1.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của BCĐLN về ATTP**

- Chỉ đạo, triển khai việc kiện toàn BCĐLN về ATTP từ tỉnh đến xã, phường theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 về việc tăng cường trách nhiệm QLNN về ATTP, trong đó đồng chí Chủ tịch UBND làm Trưởng Ban, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo bảo đảm phù hợp, sát với tình hình thực tế tại địa phương.

- Nâng cao kiến thức cho thành viên BCĐLN về ATTP: Trong giai đoạn 2011 - 2015, các đơn vị trong ngành y tế đã tổ chức tập huấn kiến thức quản lý

ATTP cho 2.240 lượt cán bộ là thành viên BCĐLN về ATTP cấp huyện, xã. Tuy nhiên, việc thay đổi các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP, thay đổi thành viên BCĐLN về ATTP tại các cấp tạo nên những khó khăn, hạn chế về chất lượng, hiệu quả triển khai công tác ATTP của BCĐLN về ATTP.

Để nâng cao năng lực hoạt động của BCĐLN về ATTP tại các cấp trong năm 2017 và những năm tiếp theo, Ban Chỉ đạo tỉnh đã giao chỉ tiêu cho các ngành, địa phương triển khai tập huấn, phổ biến kiến thức, pháp luật về ATTP cho 100% thành viên Ban Chỉ đạo tại các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu QLNN về ATTP trong tình hình mới.

**2. Đối với ý kiến, kiến nghị: “Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng có giải pháp hữu hiệu trong thời gian tới để vấn đề an toàn thực phẩm thực sự có chuyển biến, đặc biệt giảm thiểu số vụ ngộ độc thực phẩm và số người mắc ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh”**

**2.1. Thực trạng công tác kiểm soát nguy cơ mất an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2016:** Trong những năm qua, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cả hệ thống chính trị quan tâm, triển khai, góp phần tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, thực hành đúng về ATTP trong nhân dân; ngăn chặn và xử lý nhiều vụ vi phạm về ATTP. Tuy nhiên, công tác bảo đảm ATTP còn phải đối mặt với nhiều thách thức lớn như vấn đề ô nhiễm nông sản, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm còn chiếm tỷ lệ cao; thực phẩm giả, thực phẩm nhập lậu và kém chất lượng còn lưu thông trên thị trường; số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thủ công mang tính hộ gia đình chiếm trên 90% tổng số cơ sở thực phẩm, điều kiện bảo đảm ATTP còn hạn chế; việc bảo đảm ATTP tại các tiệc cỗ do hộ gia đình tổ chức gắn với thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, bất cập, thực hiện chưa hiệu quả; tình hình ngộ độc thực phẩm có chiều hướng diễn biến phức tạp tại các tiệc cỗ, bếp ăn tập thể... Đây là những nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe con người và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Một số tồn tại, bất cập chủ yếu trong quản lý, kiểm soát ATTP trong từng khâu của “Chuỗi cung cấp thực phẩm” như sau:

**a) Quản lý ATTP trong sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản thực phẩm tươi sống**

- Điều kiện đất canh tác, nguồn nước, địa điểm sản xuất, thu gom, sơ chế sản phẩm nông, lâm, thủy sản: Việc sản xuất nông, lâm, thủy sản ban đầu có quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình chiếm đa số; việc kiểm soát, đánh giá điều kiện, chất lượng đất canh tác, nguồn nước, địa điểm thu gom, sơ chế sau thu hoạch sản phẩm nông, lâm, thủy sản còn gặp nhiều khó khăn, bất cập; việc thu gom, vận chuyển sản phẩm nông, lâm, thủy sản khi thu hoạch và tiêu thụ trên thị trường chủ yếu bằng phương tiện thô sơ hoặc bằng phương tiện cơ giới không chuyên dùng chuyên chở thực phẩm, còn tiềm ẩn mối nguy ô nhiễm vào thực phẩm trong quá trình nuôi trồng, thu hoạch, thu gom, vận chuyển.

- Tuân thủ các quy định về kiểm dịch thực vật, sử dụng vật tư nông nghiệp; bảo đảm vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường khu vực sản xuất, bảo quản, sơ chế:

+ Công tác quản lý nhà nước về kiểm dịch thực vật, kiểm soát phân bón, thuốc BVTV, chất kích thích tăng trưởng... đã được triển khai quản lý, thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đột xuất. Tuy nhiên, với sự đa dạng về chủng loại của hóa chất BVTV, vấn đề kiểm soát nhập lậu chất kích thích sinh trưởng, chất bảo quản rau quả, hóa chất BVTV, cùng với quy mô sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, hộ gia đình đã và đang là những thách thức, bất cập trong công tác quản lý, kiểm soát, còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất ATTP do kiểm soát không toàn diện.

+ Điều kiện chăn nuôi với quy mô nhỏ lẻ, phân tán trong các hộ gia đình còn chiếm tỷ trọng lớn trên địa bàn tỉnh, đây là nguồn nguyên liệu cung cấp chủ yếu cho các cơ sở (điểm) dịch vụ giết mổ nhỏ lẻ, tự phát trong khu dân cư và tại các chợ trên địa bàn tỉnh; là những khó khăn, thách thức cho công tác quản lý, kiểm soát và tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, ô nhiễm môi trường; một số cơ sở giết mổ tập trung được quy hoạch, đầu tư kinh phí nhưng hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Ngoài ra, việc quản lý vận chuyển động vật và sản phẩm động vật tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức về đảm bảo ATTP, chủ yếu được vận chuyển bằng phương tiện thô sơ, phương tiện cơ giới không chuyên dùng; việc bày bán thịt gia súc, gia cầm bên ngoài các khu vực được quy hoạch và ngoài chợ còn tình trạng bày bán tùy tiện trên vỉa hè, lòng đường, xe bán hàng rong với điều kiện dụng cụ, phương tiện kinh doanh chưa đảm bảo an toàn, còn tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

+ Việc tuân thủ các yêu cầu chăn nuôi, thuốc thú y, chất tăng trọng, kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh thú y, an toàn sinh học: Còn tình trạng sử dụng thuốc thú y trong phòng, trị bệnh không bảo đảm an toàn, dẫn đến nguy cơ tồn dư kháng sinh trong sản phẩm thịt gia súc, gia cầm; việc kiểm soát vệ sinh thú y chưa thực hiện được triệt để; việc áp dụng các quy trình thực hành chăn nuôi an toàn được một số địa phương quan tâm phát triển theo mô hình trang trại chăn nuôi lợn thịt theo VietGAHP nhưng chưa được nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

b) *Quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm*: Giai đoạn 2011 - 2016, toàn tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra 60.047 lượt cơ sở thực phẩm, tỷ lệ cơ sở đạt yêu cầu chiếm 74,1%; số cơ sở thực phẩm bị phạt cảnh cáo chiếm 0,14% số kiểm tra; số cơ sở bị phạt tiền chiếm 2,44% số kiểm tra với số tiền 4.046,887 triệu đồng; phát hiện 3.901 vụ vi phạm về gian lận thương mại, 212 vụ vi phạm hàng giả, 367 vụ vi phạm về buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu, tổng giá trị hàng hóa tiêu hủy là 7.669,648 triệu đồng.

c) *Giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm*

- Ngành NN&PTNT: Tiến hành lấy 767 mẫu phân tích, đánh giá nguy cơ đối với ATTP, cụ thể: Năm 2011, kiểm nghiệm 321 mẫu (194 mẫu thịt, 127 mẫu rau). Kết quả: 9/127 (7,1%) mẫu rau có chỉ tiêu hóa học vượt ngưỡng cho phép; 31/194 (15,9%) mẫu thịt vượt ngưỡng cho phép về chỉ tiêu vi sinh vật. Năm 2012, kiểm nghiệm 90 mẫu (6 mẫu cá, 6 mẫu chè búp khô, 22 mẫu rau, 56 mẫu thịt). Kết quả: 1/22 (4,5%) mẫu rau nhiễm dư lượng thuốc BVTV vượt quá giới hạn cho phép. Năm 2013, kiểm nghiệm 142 mẫu (10 mẫu cá, 87 mẫu rau, 12 mẫu quả, 33 mẫu thịt). Kết quả: 4/33 (12,1%) mẫu thịt nhiễm vi sinh vật vượt

quá giới hạn cho phép. Năm 2014, kiểm nghiệm 46 mẫu (12 mẫu rau, 18 mẫu thịt, 8 mẫu vải thiều, 8 mẫu cá). Kết quả: 1/18 (5,6%) mẫu thịt dương tính với Salmonella. Năm 2015: Kiểm nghiệm 88 mẫu (53 mẫu rau quả, 24 mẫu thịt, 5 mẫu chè, 6 mẫu cá). Kết quả: 3/24 (12,5%) mẫu thịt vi phạm về ATTP (01 mẫu nhiễm vi sinh vật và 02 mẫu có chỉ tiêu hóa học vượt quá giới hạn cho phép. Năm 2016: Kiểm nghiệm 80 mẫu (36 mẫu rau, 40 mẫu thịt, 4 mẫu cá). kết quả: 3/40 (7,5%) mẫu thịt dương tính với Salmonella. Kiểm nghiệm bằng test phân tích nhanh dư lượng thuốc BVTV từ năm 2011 - 2016 đối với 550 mẫu rau quả, chè. Kết quả: 42% số mẫu không có dư lượng thuốc BVTV; 50 % có dư lượng ở mức cho phép; 8% mẫu có dư lượng vượt mức cho phép.

- Ngành công thương: Tiến hành lấy, phân tích 16 mẫu rượu, phát hiện 04 mẫu có hàm lượng Aldehyd vượt quá giới hạn cho phép.

- Ngành Y tế: Từ năm 2011 - 2014, tiến hành lấy, phân tích 916 mẫu thực phẩm, phát hiện số mẫu thực phẩm bị ô nhiễm vi khuẩn Coliforms và E. coli vượt quá giới hạn cho phép khá cao, cụ thể: Thịt lợn tươi sống 71,3%; thịt lợn chế biến chín ăn ngay 12,2%; rau sống ăn ngay 62,1%; rau chế biến chín ăn ngay 28,8%; sản phẩm có nguồn gốc từ tinh bột chế biến chín ăn ngay 17,5%; nước giải khát 12,9%. Từ năm 2015 - 2016, tiến hành lấy, phân tích 1.324 mẫu đối với chỉ tiêu vi khuẩn E.coli, Tụ cầu; phát hiện có sự hiện diện của vi khuẩn Tụ cầu và E.coli chiếm 21,0% số mẫu, trong đó rau, củ, quả chưa sơ chế (nguyên liệu sống) chiếm 49,4%; rau, củ, quả đã sơ chế (làm sạch) chiếm 37,9%; rau, củ, quả đã xử lý nhiệt, ăn ngay chiếm 2,0%; thịt gia súc, gia cầm chưa sơ chế (nguyên liệu sống) chiếm 41,1% (có 27,2% số mẫu có hàm lượng vi khuẩn E.coli vượt quá giới hạn cho phép); thịt gia, súc gia cầm đã sơ chế (làm sạch) chiếm 10,7% (có 7,9% số mẫu có hàm lượng vi khuẩn E.coli vượt quá giới hạn cho phép); không phát hiện 02 loại vi khuẩn này trong mẫu thịt gia, súc gia cầm đã xử lý nhiệt, ăn ngay; sản phẩm chế biến từ bột, ăn ngay (bún) chiếm 2,6%; bàn tay người chế biến thực phẩm chín, ăn ngay chiếm 14,1%; dụng cụ (dao, thớt, bát đĩa) chế biến, chứa đựng thực phẩm chín chiếm 12,8%.

d) *Tình hình ngộ độc thực phẩm cấp tính*: Trong giai đoạn 2011 - 2016, toàn tỉnh xảy ra 24 vụ NĐTP cấp tính, làm 842 người mắc, không có trường hợp tử vong; 100% số vụ NĐTP là do thực phẩm bị ô nhiễm vi sinh vật, trong đó: Do thịt và sản phẩm chế biến từ thịt chiếm tỷ lệ cao nhất (41,7%); do rau, củ, quả và sản phẩm chế biến từ rau, củ, quả chiếm 33,3%; do sản phẩm bột và tinh bột chiếm 20,8%; do thủy sản và sản phẩm chế biến từ thủy sản chiếm 4,2%; số vụ NĐTP xảy ra tại bếp ăn tập thể là 12 vụ, chiếm 50,0%, tại tiệc cỗ (đám cưới, tân gia, đám giỗ) là 10 vụ, chiếm 41,7%; tại bữa ăn gia đình là 02 vụ, chiếm 8,3%; tỷ lệ mắc trung bình năm là 8,7/100.000 dân.

## ***2.2. Một số giải pháp thực hiện nhằm giảm thiểu các vụ ngộ độc thực phẩm trong thời gian tới***

### ***a) Giải pháp về chỉ đạo điều hành***

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai công tác bảo đảm ATTP tại các cấp theo hướng rõ việc, rõ trách nhiệm; nhiệm vụ quản lý nhà

nước về ATTP là nhiệm vụ trọng tâm hằng năm của người đứng đầu địa phương, đơn vị; quy trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ nhưng buông lỏng quản lý, gây mất ATTP nghiêm trọng theo quy định của pháp luật.

- Đầu tư quy hoạch, xây dựng các chợ bảo đảm ATTP; quy hoạch, sắp xếp hoạt động kinh doanh thức ăn đường phố theo hướng tập trung, thuận lợi cho quản lý, kinh doanh và chủ động kiểm soát được ATTP.

- Nâng cao năng lực cho các đơn vị quản lý nhà nước về ATTP tại cấp huyện, xã theo hướng bảo đảm đủ về chất lượng, số lượng cán bộ làm công tác ATTP, tăng mức đầu tư kinh phí cho hoạt động truyền thông, kiểm tra, phòng chống sự cố về ATTP; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm về ATTP cho thành viên Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP và cán bộ trực tiếp làm công tác ATTP tại cấp huyện, xã.

- Tạo nguồn cung cấp sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn như: Đẩy nhanh tiến độ, mở rộng quy mô trong thực hiện công tác “dồn điền, đổi thửa”, xây dựng “cánh đồng mẫu lớn”; xây dựng, quy hoạch vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản an toàn, cơ sở giết mổ tập trung gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới; áp dụng rộng rãi mô hình VietGAP, VietGAPH và các mô hình sản xuất an toàn khác cùng với phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn theo chuỗi “từ sản xuất đến tiêu dùng”.

- Tăng cường tổ chức kết nối “cung - cầu” về thực phẩm nhằm phát triển mạnh mẽ “chuỗi thực phẩm an toàn” với thực hành “3 sạch” (*sản xuất sạch; kinh doanh sạch; sử dụng sạch*) một cách hiệu quả, bền vững.

- Đầu tư nâng cao năng lực phòng xét nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005 để làm cơ sở xây dựng hệ thống cảnh báo và phân tích nguy cơ về ATTP, tổ chức quản lý ATTP theo hướng chủ động dựa trên quản lý “nguy cơ”.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về ATTP của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

#### *b) Giải pháp về tổ chức thực hiện*

- Tổ chức quản lý cơ sở thực phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành theo quy định của Luật ATTP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục truyền thông, chú trọng đổi mới phương thức truyền thông theo hướng tăng thực hành và thay đổi hành vi đúng về ATTP; công khai đường dây nóng về ATTP để tiếp nhận, xử lý kịp thời những thông tin phản ánh, tố giác các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh vi phạm về ATTP; kịp thời công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về ATTP.

- Tư vấn, hướng dẫn cho cơ sở thực phẩm chấp hành các quy định pháp luật về ATTP, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ATTP tiên tiến như: thực hành sản xuất tốt (GMP); thực hành vệ sinh tốt (GHP); phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP); áp dụng hệ thống ISO trong quản lý, sản xuất thực phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành tại các cấp để ngăn ngừa chủ động các sự cố về ATTP, khắc phục tình trạng thiếu nhân lực làm công tác ATTP, đồng thời đủ sức mạnh khi áp dụng các biện pháp xử lý hành vi vi phạm về ATTP theo quy định hiện hành; phê phán, công khai trên phương tiện thông tin đại chúng những đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ATTP.

*c) Giải pháp về kiểm soát chủ động các nguy cơ mất ATTP*

- Tăng cường giám sát ô nhiễm đối với các nhóm thực phẩm được nhân dân tiêu dùng nhiều trong bữa ăn hằng ngày; tiến tới kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm đối với 100% sản phẩm nông lâm thủy sản sau thu hoạch và trước khi tiêu thụ trên thị trường để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, phòng ngừa sự cố về ATTP.

- Triển khai có hiệu quả việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo quy định của tỉnh gắn với thực hành bảo đảm ATTP;

- Tiếp tục củng cố, xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm từ tỉnh đến thôn, bản nhằm phát hiện sớm, áp dụng các biện pháp can thiệp, khắc phục kịp thời.

- Xây dựng phương án, bố trí đủ nguồn lực để sẵn sàng xử trí, can thiệp kịp thời khi có các dịch bệnh trên đàn vật nuôi hoặc xảy ra vụ NĐTP, bệnh truyền qua thực phẩm ở người, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại về kinh tế, sức khỏe nhân dân.

Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Tổng hợp - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**Bản điện tử:**

- VP UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Sở Công Thương;
- pth@bacgiang.gov.vn;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Phòng NVY Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP.

**GIÁM ĐỐC**

**Ong Thế Viên**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 254 /UBND-TH

Bắc Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2017

V/v trả lời các ý kiến, kiến nghị của  
các Ban, các tổ đại biểu HĐND tỉnh  
và cử tri tại kỳ họp thứ hai

Kính gửi:

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và PTNT; Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Tài chính; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Tư pháp; Y tế; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Thanh tra tỉnh; BQL các KCN tỉnh; Ban ATGT tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Báo cáo số 134/BC-HĐND ngày 02/12/2016 của HĐND tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ hai, HĐND tỉnh khóa XVIII và Công văn số 733/HĐND-TH ngày 28/12/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 2; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền để xác định rõ trách nhiệm giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và thực hiện một số nội dung cụ thể sau:

- Đối với các ý kiến cụ thể, rõ việc, có thể giải quyết được ngay, đề nghị giao các ngành phối hợp với địa phương tổ chức kiểm tra thực tế, tham mưu biện pháp giải quyết, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước khi trả lời trực tiếp cử tri và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đối với các ý kiến về vấn đề giao thông, thủy lợi, môi trường, tranh chấp đất đai, các vấn đề phức tạp, tồn tại đã lâu, đề nghị giao các ngành nghiên cứu, tổ chức kiểm tra thực tế, báo cáo và đề xuất biện pháp giải quyết trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

- Đối với các vấn đề về cơ chế, chính sách, đề nghị giao các ngành nghiên cứu, tham mưu biện pháp giải quyết, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, yêu cầu Chủ tịch UBND cấp huyện trả lời cử tri và báo cáo HĐND cùng cấp và Chủ tịch UBND tỉnh.

- Các văn bản trả lời của các ngành, cơ quan, đơn vị cần rõ ràng, ngắn gọn, trả lời đúng, đủ nội dung cử tri phản ánh, gửi Chủ tịch UBND tỉnh (qua Văn

phòng UBND tỉnh); đồng thời, gửi bản điện tử về hòm thư [pth@bacgiang.gov.vn](mailto:pth@bacgiang.gov.vn) và bản giấy về Phòng Tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh chậm nhất ngày 20/4/2017 để tổng hợp và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

( Kèm theo Biểu tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các Ban, các tổ đại biểu HĐND tỉnh và cử tri tại kỳ họp thứ hai)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- VP.HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH<sub>Long</sub>.

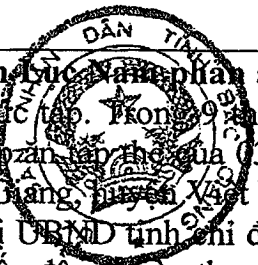
**Bản điện tử:**

- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- VP.UBND tỉnh;
- + LĐVP; TKCT;
- + Các phòng chuyên viên, Ban TCD.

TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG



10 Nguyễn Đức Đăng



9	<b>Cử tri huyện Lục Nam phản ánh:</b> Tình hình ngộ độc thực phẩm (NĐTP) ngày càng diễn biến phức tạp. Trong 9 tháng đầu năm 2016, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 05 vụ NĐTP tại bếp ăn tập thể của 03 doanh nghiệp và 02 đám cưới hộ gia đình thuộc địa bàn TP Bắc Giang, huyện Việt Yên, huyện Sơn Động, huyện Yên Thế làm 232 người mắc. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng có giải pháp hữu hiệu trong thời gian tới để vấn đề an toàn thực phẩm thực sự có chuyển biến, đặc biệt giảm thiểu số vụ ngộ độc thực phẩm và số người mắc ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế
10	<b>Cử tri huyện Lục Nam phản ánh:</b> Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng chấn chỉnh hoạt động khám bệnh miễn phí cho người dân nhưng lợi dụng bán thuốc là thực phẩm chức năng giá cao, gây lãng phí cho người dân	Sở Y tế
11	<b>Cử tri xã Tiên Dũng, thị trấn Tân Dân, huyện Yên Dũng phản ánh:</b> Việc khám, chữa bệnh BHYT hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân về điều kiện cơ sở vật chất, thái độ phục vụ của y, bác sỹ. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế có biện pháp chấn chỉnh để khuyến khích người dân tham gia BHYT.	Sở Y tế
12	<b>Cử tri huyện Lục Nam phản ánh:</b> Một số công trình văn hóa đình, chùa đã được xếp hạng di tích quốc gia nhưng hiện nay đã xuống cấp, đề nghị UBND tỉnh rà soát, phân loại theo thứ tự ưu tiên để bố trí kinh phí nâng cấp, bảo tồn.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	<b>Cử tri thôn Hần, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng phản ánh:</b> Về việc đất di tích lịch sử bị lấn chiếm, đề nghị cơ quan chức năng xem xét, giải quyết.	UBND huyện Yên Dũng chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch